|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN ....................  **TRƯỜNG ....................** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lâp- Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 172 /KH-TH&THCSHH | *...................., ngày 31 tháng 8 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Giáo dục cấp Tiểu học năm học 2023-2024**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (viết tắt là CTGDPT 2018) và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (viết tắt là CTGDPT 2006) của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 cảu Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ công văn 2345/BGD&ĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ quyết định số 1492/QĐ- BGD&ĐT ngày 07/6/2022 phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương sử dụng trong cơ sở Giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2373/UBND-GD&ĐT, ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện .................... về việc hướng dẫn khung kế hoạch năm học 2023-2024;

Công văn số 1092/VP-VX ngày 09/6/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;

Công văn số 2138/SGDĐT- GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động Stem trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023-2024.

Trường .................... xây dựng Kế hoạch Giáo dục cấp tiểu học năm học 2023-2024 với những nội dung cơ bản như sau:

**I. ĐIỂU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

***1.1. Thuận lợi***

Trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng địa phương.

Địa bàn nhỏ, gọn, dễ cho công tác nắm bắt tình tình và huy động học sinh đến trường.

Địa bàn không có hiện tượng học sinh bỏ học hay vi phạm đạo đức học sinh.

***1.2. Khó khăn***

Trường nằm trên xã kinh tế còn nhiều khó khăn. Đời sống dân cư còn thấp, dân cư chủ yếu làm nông nghiệp hoặc làm nghề tự do nhưng ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm đời sống cũng như mức thu nhập của người dân gặp nhiều khó khăn do đó công tác XHH GD cho công tác giáo dục tại địa bàn còn rất nhiều hạn chế.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác giáo dục chưa cao, còn phó mặc cho nhà trường.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024**

***2.1. Thuận lợi***

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo ....................; Đảng ủy, chính quyền xã .....................

- Trường có 05 lớp với 24 học sinh (01 HS khuyết tật), bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Dự thảo Điều lệ trường Tiểu học.

- Cán bộ quản lý của trường gồm 02 đồng chí (một đ/c phụ trách cấp TH, 01 đ/c phụ trách cấp THCS) đều có trình độ Đại học và Trung cấp chính trị.

- Đội ngũ giáo viên có 06 giáo viên đạt trình độ Đại học, 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; Đội ngũ giáo viên tương đối trẻ, nhiệt huyết. GVCN làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%; trong đó học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 50% trở lên.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Học sinh sống gọn trên cùng một địa bàn, học sinh ngoan, luôn vâng lời thầy cô, luôn cố gắng trong học tập và rèn luyện, hăng hái trong các hoạt động tập thể.

- Nhà trường có đủ phòng học 05 phòng/05 lớp.

- Trường đã có hệ thống phòng chức năng như phòng dạy học Ngoại ngữ, phòng dạy học Tin học. Cán bộ, giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

***2.2. Khó khăn***

- Tỷ lệ giáo viên/lớp mới đạt 1,2 (06/05 =1,2), để đáp ứng được yêu cầu dạy học hai buổi/ngày một số đ/c giáo viên còn quá tiết so với định biên.

- Một số đ/c giáo viên trẻ phương pháp dạy học chưa linh hoạt.

- Giáo viên chủ yếu là nữ (83%), nhiều đồng chí khu .................... sang giảng dạy đi về trong ngày nên ảnh hưởng không nhỏ đến sự an tâm công tác.

- Trình độ tin học của đội ngũ giáo viên so với mặt bằng chung vẫn còn nhiều hạn chế.

- Số học sinh/lớp ít (mỗi lớp chỉ có 3 – 5 HS), chất lượng học sinh không đồng đều khó cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt. Học sinh ở vùng nông thôn ít va chạm nên chưa mạnh dạn, sự ganh đua trong học tập của học sinh không nhiều.

- Trường có 01 học sinh khuyết tật cao và có 01 em bị dị tật bẩm sinh rất khó khăn trong học tập điều này ảnh hưởng nhiều đến việc dạy và học ở khối lớp 2. Có 16% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ đi làm ăn xa...chưa được sự quan tâm của gia đình.

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng được hoạt động dạy học: 02 phòng học nhưng chưa có các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu... Trường đã có 1 phòng Tin học hệ thống máy tính được kết nối Internet nhưng hiện nay hệ thống máy phòng tin học đã xuống cấp chưa đảm bảo cho việc dạy thực hành môn tin học.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người nhưng cả hai nội dung này nhà trường vẫn còn gặp nhiều khó khăn do chưa có nguồn NSNN cấp.

- Công tác XHHGD trên địa bàn còn nhiều hạn chế do trường nằm trên xã

còn nhiều khó khăn, công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục tốt cho nhà trường còn nhiều hạn chế.

- Còn một bộ phận CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình còn phó mặc việc học tập cho thầy cô ở trường.

Năm học 2023-2024 Bậc Tiểu học trường .................... có số học sinh là ..... em, được chia thành 05 lớp cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **Tổng số** |
| **Số lớp** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 5 |
| **Số HS** |  |  |  |  |  |  |
| **Nữ** |  |  |  |  |  |  |
| **Học 2 buổi/ngày** |  |  |  |  |  |  |
| **Sĩ số TB HS/lớp** |  |  |  |  |  |  |
| **HS tuyển mới** |  |  |  |  |  |  |
| **HS lưu ban** |  |  |  |  |  |  |
| **HS có hoàn cảnh khó khăn** |  |  |  |  |  |  |
| **Học sinh khuyết tật** |  |  |  |  |  |  |

*Trong đó:* Số lớp thực hiện dạy 2 buổi/ngày: 5 lớp = 100%

Lớp1,2,3,4 thực hiện CTGDPT 2018

Lớp 5 học môn tự chọn Tiếng Anh (lớp 3,4: 4 tiết/tuần; lớp 5: 3 tiết/tuần)

Học sinh học Mỹ thuật Đan Mạch: (lớp 5): 5 em = 100%

Học sinh dân tộc thiểu số: 02 (Dân tộc Tày)

***2.3. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên***

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

Cụ thể về đội ngũ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Năm sinh** | **Nữ** | **Trình độ** | | **Đảng viên** | **Ghi chú** |
| **ĐH** | **CĐ** |
| 1 | .................... | HT | 1973 |  | x |  | x |  |
| 2 |  | PHT | 1977 | x | x |  | x |  |
| 3 |  | TTCM | 1995 | x | x |  |  |  |
| 4 |  | TPCM | 1995 | x | x |  | x |  |
| 5 |  | GV | 1995 |  | x |  | x |  |
| 6 |  | GV | 1995 | x | x |  |  |  |
| 7 |  | GV | 1995 | x | x |  |  |  |
| 8 |  | GV | 1993 |  | x |  |  |  |

*Các đ/c giáo viên dạy bộ môn Tiếng Anh, Mĩ thuật, GDTC thuộc biên chế tổ chuyên môn Trung học cơ sở. GV môn Tin học là GV dạy liên trường.*

***2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

- Tổng số: 5 phòng học, trong đó tỷ lệ phòng đạt chuẩn 100%.

- Các phòng học được nhà trường trang bị tương đối đầy đủ về cơ sở vật chất, bàn ghế, ánh sáng, quạt, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Có 03 phòng học có ti vi kết nối mạng (lớp 1,2,3).

- Tổng số phòng học tin học: 01 phòng.

**II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 cùa Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với khối 1, 2, 3,4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với khối 5.

- Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Rà soát, bổ sung CSVC để đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT đối với cấp Tiểu học. Sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có để thực hiện mục tiêu GDTH theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Đổi mới công tác quản lý; tăng cường nền nếp, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác dạy và học; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó hiệu quả với tình hình thiên tai dịch bệnh và thực hiện duy trì, củng cố nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương. Tổ chức dạy bơi cho học sinh lớp 5 theo đề án bơi và phòng chống tai nạn đuối nước của huyện .....................

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

Phấn đấu năm học 2023-2024, trường .................... đạt các chỉ tiêu sau:

-100% học sinh tiểu học của trường được học hai buổi/ngày. 100% học sinh các lớp 5 được học 01 môn tự chọn Tiếng Anh.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch, đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt. - 100% học sinh lớp hoàn thành chương trình lớp học

- 5/5 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- 100% học sinh lớp 5 biết bơi khi bước vào lớp 6.

- Phấn đấu 10/24 học sinh = 42%, học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017) vào lớp 1đạt tỷ lệ 100%.

- Chuyển lớp, chuyển cấp: 24/24 học sinh = 100%

***Cụ thể: Các chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục, như sau:***

*Năng lực:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS** | **Mức độ** | | | | | |
| **Tốt** | | **Đạt** | | **CCG** | |
| **SL** | **Tỉ lệ** | **SL** | **Tỉ lệ** | **SL** | **Tỉ lệ** |
| 1 | 5 | 3 | 60% | 2 | 40% | 0 | 0% |
| 2 | 6  (KT:01) | 2 | 40% | 3 | 60% | 0 | 0% |
| 3 | 3 | 1 | 33,3% | 2 | 66,7% | 0 | 0% |
| 4 | 5 | 2 | 40% | 3 | 60% | 0 | 0% |
| 5 | 5 | 2 | 40% | 3 | 60% | 0 | 0% |
| **Tổng** | **23** | **10** | **43,5%** | **13** | **56,5%** | **0** | **0%** |

*Phẩm chất:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS** | **Mức độ** | | | | | |
| **Tốt** | | **Đạt** | | **CCG** | |
| **SL** | **Tỉ lệ** | **SL** | **Tỉ lệ** | **SL** | **Tỉ lệ** |
| 1 | 5 | 4 | 80% | 1 | 20% | 0 | 0% |
| 2 | 6  (KT:01) | 3 | 60% | 2 | 40% | 0 | 0% |
| 3 | 3 | 1 | 33,3% | 2 | 66,7% | 0 | 0% |
| 4 | 5 | 3 | 60% | 2 | 40% | 0 | 0% |
| 5 | 5 | 4 | 80% | 1 | 20% | 0 | 0% |
| **Tổng** | **23** | **15** | **65,2%** | **8** | **34,8%** | **0** | **0%** |

*Chất lượng các môn học & hoạt động giáo dục*

*Đối với Khối lớp 1,2,3,4*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS** | **Mức độ** | | | | | | | |
| **Hoàn thành xuất sắc** | | **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa**  **Hoàn thành** | |
| **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** |
| 1 | 5 | 1 | 20% | 1 | 20% | 3 | 60% | 0 | 0% |
| 2 | 6  (KT:01) | 1 | 20% | 1 | 20% | 3 | 60% | 0 | 0% |
| 3 | 3 | 1 | 33,3% | 0 | 0% | 2 | 66,7% | 0 | 0% |
| 4 | 5 | 2 | 40% | 1 | 20% | 2 | 40% | 0 | 0% |
| **Tổng** | **18** | **5** | **27,8%** | **3** | **16,7%** | **10** | **55,5** | **0** | **0%** |

*Đối với lớp 5*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS** | **Mức độ** | | | | | |
| **Hoàn thành tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** |
| 5 | 5 | 1 | 20% | 4 | 80% | 0 | 0% |
| **Tổng** | **5** | **1** | **20%** | **4** | **80%** | **0** | **0%** |

*- Khen thưởng học sinh:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Số HS** | **Học sinh xuất sắc/**  **Học sinh HTXS**  **nhiệm vụ học tập và RL** | | **Học sinh tiêu biểu/**  **Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc.** | |
| **SL** | **Tỉ lệ%** | **SL** | **Tỉ lệ%** |
| 1 | 5 | 1 | 20% | 1 | 20% |
| 2 | 6  (KT:01) | 1 | 20% | 1 | 20% |
| 3 | 3 | 1 | 33,3% | 0 | 0 |
| 4 | 5 | 2 | 40% | 1 | 20% |
| 5 | 5 | 1 | 20% | 2 | 40% |
| **Tổng** | **23** | **6** | **26,1** | **5** | **21,7** |

**III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1.1)**

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

***2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (phụ lục 1 .2)***

***2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường****(trường không có học sinh bán trú nên không thực hiện nội dung này***)**

**3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường** *(trường không có nội dung này***)**

**4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND, ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

- Ngày tựu trường: bắt đầu từ ngày 28/8/2023 (riêng lớp 1, tựu trường sớm nhất từ ngày 21/8/2023).

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày kết thúc năm học: ngày 31/5/2024.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Thời gian học trong ngày:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***Sáng*** | ***Chiều*** |
| Vào lớp | 7 giờ 00 phút | 13 giờ 45 phút |
| Sinh hoạt đầu giờ | 7 giờ 00 phút - 7 giờ 15 phút | 13 giờ 45 phút - 14 giờ 00 phút |
| Học tiết 1 | 7 giờ 15 phút - 7 giờ 55 phút | 14giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút |
| Học tiết 2 | 8 giờ phút - 8 giờ 40 phút | 14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút |
| Ra chơi | 8 giờ 40 phút - 9 giờ10 phút | 15 giờ 15 phút - 15 giờ 40 phút |
| Học tiết 3 | 9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút | 15 giờ 40phút - 16 giờ 20 phút |
| Học tiết 4 | 9 giờ 55 phút -10 giờ 35 phút |  |

*Thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023, cụ thể như sau:*

**4.1. Đối với lớp 1 (Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018)**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học*(phụ lục kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 1 *(phụ lục kèm theo)*

**4.2. Đối với lớp 2 (Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018)**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học*(phụ lục kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 2 *(phụ lục kèm theo)*

**4.3. Đối với lớp 3 (Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018)**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học*( phụ lục kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 3 *(phụ lục kèm theo)*

**4.4. Đối với lớp 4 (Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018)**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học*( phụ lục kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 4 *(phụ lục kèm theo)*

**4.5. Đối với lớp 5 (Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2006)**

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học**.** *(phụ lục kèm theo)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 *(phụ lục kèm theo)*

**V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học**

- Nhà trường tiếp tục rà soát CSVC, rà soát trang thiết bị dạy học hiện có có thể tận dụng sử dụng trong quá trình dạy học trong khi chờ nguồn ngân sách chi cho mua sắm CSVC trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Cân đối nguồn ngân sách, lập kế hoạch mua bổ sung các trang thiết bị dạy học còn thiếu để đáp ứng đủ cho điều kiện thực hiện CTGDPT mới, đặc biệt cơ bản đảm bảo CSVC (Phương tiện trình chiếu cho thay sách lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 năm học 2023-2024).

- Tiếp tục rà soát, lập thống kê về mua sắm CSVC để thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5 hoàn thành theo kế hoạch.

**2. Thực hiện nâng cao chất lượng đội ngũ**

*- Đối với BGH:*

Tăng cường công tác quản lí và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn theo quy định.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, điều hành trong các hoạt động của nhà trường như sử dụng các phần mềm: CSDL, EnetViet,… trong việc quản lý hồ sơ giáo viên, việc dạy học giáo viên, cập nhật thông tin các hoạt động học tập của học sinh, các hoạt động của nhà trường đến đội ngũ và cha mẹ học sinh đạt hiệu quả cao.

- Đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, các ban ngành địa phương…về tăng cường CSVC lớp học( đặc biệt ưu tiên tăng cường CSVC cho các lớp thay sách). Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, nhận được sự tin tưởng, đồng thuận từ phía cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực quản lý và tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp1, 2, 3, 4 được bồi dưỡng về CTGDPT 2018. Dự kiến nhân sự giáo viên dạy học lớp 5 cho năm học tới để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% GV dạy học lớp 5 được bồi dưỡng về CTGDPT 2018 và hướng dẫn sử dụng SGK lớp 5 năm học 2024-2025.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt-học tốt, tạo không khí thi đua sôi nổi trong toàn thể đội ngũ.

*- Đối với giáo viên:*

Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp tình hình; tăng cường hoạt động thực hành trải nghiệm; tích hợp nội dung giáo dục; tiếp tục triển khai bàn tay nặn bột; triển khai giáo dục STEM, STEAM; tiếp tục thực hiện dạy học mĩ thuật theo phương pháp Đan mạch, thư viện lớp học, đẩy mạnh văn hóa đọc trong học sinh...

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học: Đối với khối lớp 1,2,3,4 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục; khối lớp 5 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGD ĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng BGD.

Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn; tích cực ứng dụng CNTT vào bài giảng.Tích cực, hăng hái trong các phong trào thi đua chung của tổ chuyên môn, nhà trường, phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Chủ động nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, vận dụng đổi mới trong dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất cho học sinh...

Nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp (Bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo TT số 20/2018/TT-BGDĐT, chuẩn Hiệu trưởng theo TT số 14/2018/TT-BGDĐT).

**3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

- Đảm bảo thực hiện sinh hoạt chuyên môn trường 1 tháng/lần, sinh hoạt tổ,nhóm 2 lần/tháng. Tham gia sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo

hướng dẫn tại công văn 1315/BGDDT-GDTH ngày 16/4/2020. Tổ chức thao giảng, chuyên đề: mỗi khối lớp thực hiện ít nhất 1 chuyên đề/ thao giảng trong năm học.

- Thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên thông qua việc đổi mới mạnh mẽ việc tổ chức sinh hoạt Tổ, nhóm chuyên môn liên trường với các nội dung:

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực giảng dạy, không nhằm mục đích đánh giá xếp loại giáo viên trừ việc đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

+ Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng, chú trọng thảo luận, giải quyết các bài khó, các cách thức điều chỉnh hoặc thay mới các ngữ liệu gắn với thực tiễn cuộc sống vào trong các bài học giúp giáo viên cập nhật các phương pháp, các nội dung mới để áp dụng vào thực tế lớp học nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học.

+ Kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh, ... cho giáo viên. Tạo cơ hội để mỗi giáo viên được phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Tổ chức các chuyên đề thao giảng hướng đến những nội dung thực tế, cần thiết, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, tránh chạy theo hình thức, tuyệt đối không dạy trước, dạy nhiều lần trước khi tổ chức thao giảng, chuyên đề.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn đưa các nội dung về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (tập trung vào đội ngũ giáo viên lớp 1,2,3,4) vào nghiên cứu, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ. Tổ chức cho giáo viên lớp 5 nghiên cứu chương trình GDPT 2018 và hướng dẫn sử dụng SGK lớp 5 để chuẩn bị tốt cho năm học 2024-2025.

- Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy để phòng, chống, ứng phó hiệu quả với tình hình thiên tai, dịch bệnh cho phù hợp với đặc điểm thực tế nhà trường và địa phương.

**4. Nâng cao chất lượng học sinh**

Trên cơ sở bàn giao chất lượng học tập của học sinh lớp dưới lên lớp trên giáo viên chủ nhiệm cần phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học; GV xây dựng kế hoạch cá nhân, xây dựng chỉ tiêu của lớp chủ nhiệm trên chỉ tiêu chung của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm cần phải nắm chắc tình hình lớp. Chú trọng dạy học phân hóa các đối tượng học sinh, chú ý nâng cao chất lượng cho đối tượng là học sinh trung bình, có giải pháp phát huy năng lực cho đối tượng học sinh khá, giỏi để hoàn thành chỉ tiêu của lớp đề ra. Đối với những lớp học buổi 2, giáo viên cần chú ý bồi dưỡng cho học sinh những kiến thức học sinh còn gặp khó khăn trong giờ học chính khóa. Đối với những học sinh phải thi lại trong hè ở năm học trước, GVCN cần theo dõi sát tình hình học tập của học sinh, sự chuyển biến của học sinh trong từng tháng để điều chỉnh phương pháp dạy cho hiệu quả hơn. Báo cáo kết quả sự tiến bộ của học sinh hàng tháng về TCM, BGH nhà trường.

GVCN cần thường xuyên trao đổi tình hình học tập của HS đối với CMHS, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp (đặc biệt là đội ngũ giáo viên trẻ). Chủ động tuyên truyền, gắn kết với CMHS và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Phối kết hợp chặt chẽ với GVBM trong việc giáo dục học sinh từng bước nâng cao chất lượng dạy- học.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hiệu trưởng**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học(đặc biệt cho các lớp thay sách).

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

**2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục cấp tiểu học và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục cấp tiểu học.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần (đối với các khối). Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm được

phân công liên quan đến các hoạt động giáo dục tiểu học. Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học/HĐDG theo chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học...; nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình GDPT 2018:

- Định kỳ báo cáo thực hiện nhiệm vụ về Hiệu trưởng, PGD…

**3. Đối với tổ trưởng Tổ chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch các môn học/HĐGD.

- Tổ chức sinh hoạttổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4.

- Tham gia thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tham mưu với phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động trong tháng, báo cáo kết quả hoạt động của cá nhân và những khó khăn vướng mắc cần giải quyêt khi thực hiện nhiệm vụ.

**4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, Giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt

đầu- kết thúc).

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, xây dựng tiêu chí thi đua đối với các lớp.

**5. Đối với giáo viên (bộ môn và chủ nhiệm)**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất..

*\*Giáo viên chủ nhiệm lớp*

- Phối hợp với giáo viên bộ môn, tổng phụ trách đội trong thực hiện nhiệm vụ. Có nhiều giải pháp phù hợp, sáng tạo để đảm bảo các chỉ tiêu đăng kí thi đua của lớp, nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

**6. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách..,

- Tham mưu với lãnh đạo trường về việc bổ sung, tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học trong năm học (đặc biệt cho các lớp thực hiện thay sách) để phù hợp với tình hình nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục cấp Tiểu học của Trường .................... năm học 2023-2024. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT  - BGH;  - TCM (t/h);  - Lưu: VT. |  | **HIỆU TRƯỞNG**  **....................** |